

HƯỚNG DẪN CHẤM

Do đặc trưng của bộ môn, Thầy Cô cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm.

- Trong mỗi câu, ở một số ý, đáp án chỉ nêu mức điểm chính, GV tự cân nhắc để cho các mức điểm khác nhưng không làm thay đổi tổng điểm của mỗi ý. Ở câu 1 và 2 phần làm văn, sau khi chấm điểm cho mỗi ý, lúc cho điểm cả câu, cần cân nhắc, đánh giá xem bài làm ở mức điểm nào. Chỉ cho điểm tối đa khi HS đạt yêu cầu về kiến thức và kỹ năng.
- Nên sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lý. Mạnh dạn cho điểm 0, điểm 1; không yêu cầu quá cao đối với điểm 9, điểm 10. Đặc biệt khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Nếu HS làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản, Thầy Cô vẫn cho đủ điểm.
- Chấm riêng từng câu, tổng điểm toàn bài kiểm tra làm tròn đến một chữ số thập phân (ví dụ: $5.25 = 5.3$; $5.75 = 5.8$).

PHẦN/CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Phần I	1 Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.	0,5
	2 - Hình ảnh “khói đốt đồng” trong câu thơ “Giữa khói đốt đồng mướt ánh trắng khuya?” là hình ảnh tả thực. - Hình ảnh đồ gơi không gian gần gũi, quen thuộc của đồng quê, công việc đồng áng, ...	0,25 0,25
	3 Học sinh có thể xác định một trong những biện pháp tu từ sau: - Biện pháp nhân hóa: <i>Đồng bằng sông Cửu Long → Chàng lực điền, thôn nữ dậy thì.</i> - Biện pháp so sánh: ...Như những bờ vạm,...như những miệt cù lao. - Biện pháp điệp ngữ, điệp cấu trúc. * Tác dụng: Tô đậm vẻ đẹp của vùng đất đồng bằng sông Cửu Long trù phú, xanh tươi, đầy tiềm năng; con người hồn hậu, chất phác, nghĩa tình, tràn đầy sức sống...	0,5 0,5
	4 Nhận xét tình cảm của nhà thơ: - Yêu quý - Gắn bó - Tự hào/ ngợi ca	0,5 0,25 0,25
Phần II	1 Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) bày tỏ tình cảm đối với mảnh đất quê mình.	
	a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn, chính tả, ngữ pháp. - Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, song hành, tổng-phân-hợp...đúng hình thức của một đoạn văn. - Đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0,25

		- Tình cảm đối với mảnh đất quê mình.	
		c. Triển khai vấn đề nghị luận	
		- Học sinh thể hiện được tình cảm yêu thương chân thành và sâu sắc về quê mình.	0,75
		- Trách nhiệm bản thân trong việc giữ gìn vẻ đẹp thiên nhiên, bản sắc văn hóa, giá trị truyền thống... của quê hương.	0,75
	2	- Yêu cầu về kĩ năng: Biết cách làm văn nghị luận về một nội dung trong đoạn trích văn xuôi. Bài làm có kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
		- Yêu cầu về kiến thức: Trên cơ sở những hiểu biết về nhà văn Nguyễn Trung Thành, tác phẩm “Rừng xà nu”, bài làm của HS cần có nội dung sau:	
		a. Đảm bảo cấu trúc của một bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0,5
		b. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau:	
		b.1 Giới thiệu tác giả Nguyễn Trung Thành, tác phẩm “Rừng xà nu” và hình ảnh rừng xà nu.	0,5
		b.2 Cảm nhận về hình ảnh rừng xà nu:	
		- Về nội dung:	
		+ Là hình ảnh xuyên suốt tác phẩm, gắn liền với cuộc sống của nhân dân Tây Nguyên.	0,5
		+ Là hình ảnh sinh động diễn tả những đau thương, mất mát của dân làng Xô-man.	0,5
		+ Rừng xà nu có sức sống mãnh liệt, bất chấp bom đạn của quân thù.	0,75
		+ Tượng trưng cho phẩm chất tốt đẹp của người dân Tây Nguyên.	0,75
		- Về nghệ thuật:	
		+ Lời văn trau chuốt, so sánh - nhân hóa sống động, hình ảnh trùng điệp.	0,5
		+ Là biểu tượng nghệ thuật đẹp, giàu giá trị thẩm mỹ, góp phần thể hiện chủ đề và tạo không khí Tây Nguyên độc đáo.	
		b.3 Đánh giá chung về hình ảnh rừng xà nu.	0,5
		c. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25
		d. Sáng tạo Có cách diễn đạt độc đáo; suy nghĩ, kiến giải sâu sắc, mới mẻ về đoạn thơ, phù hợp với đặc trưng tiếp nhận văn học.	0,25